

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị L**, sinh: 1984.

Nơi cư trú: 140 ấp T, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị Lam ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P, sinh: 1976. Trú tại: khu phố 5, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh: 1969; Bà **Nguyễn Thị P**, sinh: 1969.

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông N, bà P ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng H, sinh: 1991. Trú tại: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị P cùng chồng là ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L số tiền là 222.708.000 (*Hai trăm hai mươi hai triệu bảy trăm tám nghìn*) đồng. Thời điểm bắt đầu trả nợ là ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 5.568.000 (*Năm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn*) đồng. Bà Nguyễn Thị P cùng chồng là ông Nguyễn Văn N liên đới có nghĩa vụ nộp số tiền là 2.784.000 (*Hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, chị Võ Thị L có nghĩa vụ nộp với số tiền là 2.784.000 (*Hai*

triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số: 0007898 ngày 14/6/2017. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Võ Thị L số tiền 2.784.000 (*Hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng theo biên lai nêu trên. Hoàn trả cho chị Võ Thị L số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0011604 ngày 15/9/2017.

Lệ phí giám định chữ viết là 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ nộp (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa huận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí